UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: **MAY THỜI TRANG**

Mã nghề**: 5540205**

Trình độ đào tạo**: Trung cấp**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên.

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1. Mục tiêu chung:

+ Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

+ Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ ứng với trình độ trung cấp; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc.

+ Đào tạo học sinh trở thành những Chuyên viên Kỹ thuật ngành may thực thụ với khả năng điều phối dây chuyền sản xuất, thiết kế nhảy size, kiểm tra đảm bảo về chất lượng sản phẩm, sẵn sàng và tin cậy cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- **Kiến thức**:

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật ngành may, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề công nghệ may thời trang;

+ Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;

+ Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Biết phương pháp thiết kế mẫu, nhảy mẫu, các loại sản phẩm may;

+ Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang

- **Kỹ năng**:

+ Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;

+ Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;

+ Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;

+ Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp

1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng*:*

- Chính trị, đạo đức:

+ Hiểu biết kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;

+ Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;

+ Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc;

- Thể chất, quốc phòng:

+ Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khoẻ học tập và công tác lâu dài;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp học sinh trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước hoặc trực tiếp làm việc tại các vị trí:

- Tham gia sản xuất cũng như thiết kế điều phối chuyền trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;

- May mẫu;

- Thiết kế rập;

- Giác sơ đồ;

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm;

- Mở nhà may riêng;

- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 58 tín chỉ (1.695 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 529 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1.094 giờ; Thi, kiểm tra: 72 giờ.

3. Nội dung chương trình

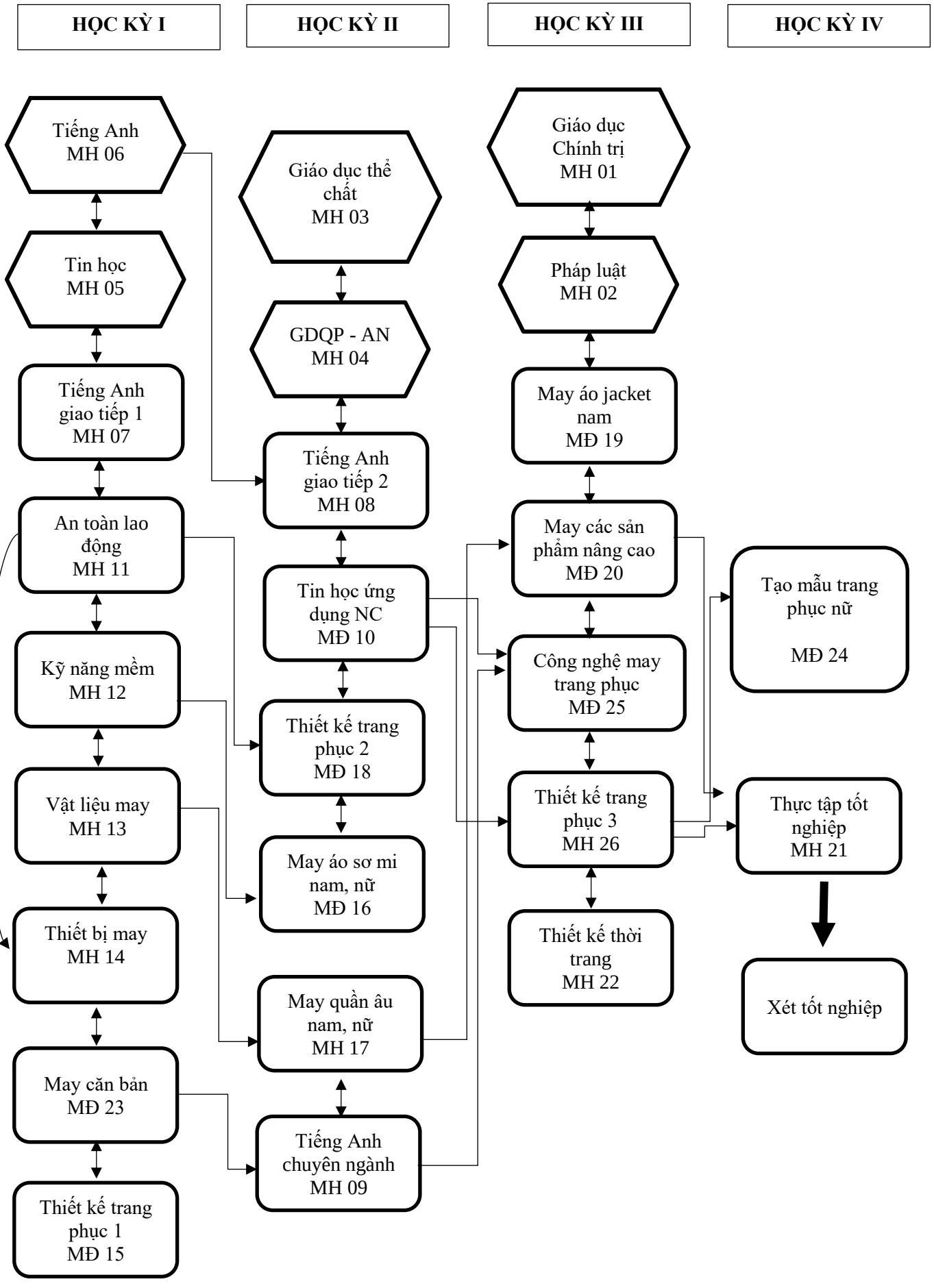
Mã MH/ MĐ	**Tên môn học, mô đun**	**Số tín chỉ**	**Thời gian đào tạo (giờ)**			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II.	***Các môn học, mô đun chuyên môn***	**46**	**1.440**	**435**	**948**	**57**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	**345**	**165**	**164**	**16**
MH 07	Tiếng Anh 1	2	60	30	27	**3**
MH 08	Tiếng Anh 2	2	60	30	27	**3**
MH 09	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	30	12	**3**
MĐ 10	Tin học ứng dụng nâng cao	2	60	15	42	**3**
MH 11	An toàn lao động	1	30	15	14	**1**
MH 12	Kỹ năng mềm	1	30	15	14	**1**

MH 13	Vật liệu may	1	30	15	14	**1**
MH 14	Thiết bị may	1	30	15	14	**1**
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**21**	**705**	**150**	**530**	**25**
MĐ 15	Thiết kế trang phục 1	2	60	15	43	**2**
MĐ 16	May áo sơ mi nam, nữ	3	90	30	56	**4**
MĐ 17	May quần âu nam, nữ	3	90	30	56	**4**
MĐ 18	Thiết kế trang phục 2	2	60	15	43	**2**
MĐ 19	May áo jacket nam	3	90	30	56	**4**
MĐ 20	May các sản phẩm nâng cao	3	90	30	56	**4**
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	**5**
II.3	**Mô đun, môn học tự chọn**	**13**	**390**	**120**	**254**	**16**
MĐ 22	Thiết kế thời trang	2	60	15	43	**2**
MĐ 23	May căn bản	3	90	30	56	**4**
MĐ 24	Tạo mẫu trang phục nữ	3	90	30	56	**4**
MĐ 25	Công nghệ may trang phục	3	90	30	56	**4**
MĐ 26	Thiết kế trang phục 3	2	60	15	43	**2**
Tổng cộng		**58**	**1.695**	**529**	**1.094**	**72**

Phân bổ theo từng học kỳ

TT	HỌC KỲ I Số tín chỉ: 17	HỌC KỲ II Số tín chỉ: 17	HỌC KỲ III Số tín chỉ: 16	HỌC KỲ IV Số tín chỉ: 8
1.	Tiếng Anh MH06	Giáo dục thể chất MH03	Giáo dục Chính trị MH01	Tạo mẫu trang phục nữ MĐ 24
2.	Tin học MH05	Giáo dục QP-AN MH04	Pháp luật MH02	
3.	Tiếng Anh 1 MH 07	Tiếng Anh 2 MH 08	May áo jacket nam MĐ 19	Thực tập tốt nghiệp MH 21
4.	An toàn lao động MH 11	Tin học ứng dụng nâng cao MĐ 10	May các sản phẩm nâng cao MĐ 20	
5.	Kỹ năng mềm MH 12	May áo sơ mi nam, nữ MĐ 16	Thiết kế thời trang MĐ 22	
6.	Vật liệu may MH 13	May quần âu nam, nữ MĐ 17	Công nghệ may trang phục MĐ 25	
7.	Thiết bị may MH 14	Thiết kế trang phục 2 MĐ 18	Thiết kế trang phục 3 MĐ 26	
8.	May căn bản MĐ 23	Tiếng Anh chuyên ngành MH 09		**XÉT TỐT NGHIỆP**
9.	Thiết kế trang phục 1 MĐ 15			

Sơ đồ mối liên hệ các mô đun/môn học



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Cụ thể như sau :

MH01: Giáo dục Chính trị - Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

MH02: Pháp luật - Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH03: Giáo dục thể chất - Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH04: Giáo dục Quốc phòng – An ninh - Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH05: Tin học - Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH
ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH06: Tiếng Anh- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH

ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá.

Thời gian khóa học bao gồm :

- Thời gian học tập: 1.695 giờ

- Thời gian hoạt động chung bao gồm Khai giảng, bế giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; thời gian nghỉ hè, lễ, tết, lao động, thời gian cho các hoạt động ngoại khóa và dự phòng: 210 giờ

Trong đó:

+ Sinh hoạt chính trị đầu khóa : 10 giờ

+ Hoạt động xã hội : 80 giờ

+ Tham gia hoạt động văn nghệ : 20 giờ

+ Tham gia hoạt động thể thao : 20 giờ

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra thường xuyên 15 phút được thực hiện bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm do giáo viên giảng dạy tổ chức.

- Kiểm tra định kỳ 30 phút được thực hiện bằng hình thức kiểm tra viết tay do giáo viên giảng dạy tổ chức.

- Kiểm tra thi, kết thúc môn học được thực hiện trực tiếp, tập trung tại trường bằng hình thức kiểm tra viết tay theo tiến độ đào tạo.

4.4 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.